

Bản án số: 33/2024/HS-ST

Ngày: 14/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH MIỆN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đào Quang Khuyển.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Tảo, bà Vũ Thị Thu.

- Thư ký phiên toà: Ông Bùi Hoàng Anh -Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện tham gia phiên toà:
Bà Nguyễn Thị Diên - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2024/TLST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Hồng T, sinh ngày 06/6/1971, tại B, Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn B, T, huyện B, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn T1 (đã chết) và bà Đỗ Thị C, có vợ: Đỗ Thị M, sinh năm 1978 (đã ly hôn) và con có 01 con, sinh năm 1999; Tiền sự: Không.

Tiền án: - Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2005/HSST ngày 22/11/2005 của TAND huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản 2.199.000 đồng).

- Bản án hình sự sơ thẩm số 232/2007/HSST ngày 31/10/2007 của TAND quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt 30 tháng tù, về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Bản án xác định tái phạm).

- Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2010/HSST ngày 09/11/2010 của TAND huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xử phạt 09 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản 455.000 đồng) (Bản án xác định tái phạm).

- Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2012/HSST ngày 21/9/2012 của TAND huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xử phạt 30 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản 3.700.000 đồng) (Bản án xác định tái phạm nguy hiểm).

- Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2015/HSST ngày 22/7/2015 của TAND huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xử phạt 08 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản 1.296.500 đồng) (Bản án xác định tái phạm).

- Bản án hình sự sơ thẩm số 69/2016/HSST ngày 23/6/2016 của TAND tỉnh Quảng Ninh, xử phạt 04 năm 06 tháng tù, về tội Tổ chức đánh bạc. Tổng hợp hình phạt 08 tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 28/2015/HSST ngày 22/7/2015 của

TAND huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương, buộc bị cáo phải chấp hành chung cả hai bản án là 05 năm 02 tháng tù (Bản án xác định tái phạm nguy hiểm).

- Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2021/HSST ngày 10/8/2021 của TAND huyện Cẩm Giàng xử phạt 28 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản 5.000.000 đồng) (Bản án xác định tái phạm nguy hiểm), bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/9/2023, chưa được xóa án tích;

Nhân thân: - Ngày 23/4/2004, Công an huyện B ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích, phạt tiền 50.000 đồng, T đã chấp hành xong ngày 11/5/2004.

- Ngày 05/6/2004, Công an huyện B ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, hình thức cảnh cáo.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/5/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H, *có mặt tại phiên tòa.*

*** Bị hại:** Chị Đặng Hoài T2, sinh năm 2001

Nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương, *xin xét xử vắng mặt.*

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Phạm Văn T3, sinh năm 1981

2. Chị Vũ Thị H, sinh năm 1986

Nơi cư trú: Số C đường T, Khu L, thị trấn T, huyện T, tỉnh Hải Dương, *xin xét xử vắng mặt.*

3. Anh Vũ Đức G, sinh năm 1980

Nơi cư trú: Thôn D, xã N, huyện B, tỉnh Hải Dương, *vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 19/5/2024, Phạm Hồng T đến nhà anh Vũ Đức G, sinh năm 1980 ở thôn D, xã N, huyện B, tỉnh Hải Dương xin ở lại chơi mấy ngày. Đến khoảng 23h30 phút cùng ngày, T mượn xe mô tô BKS 34P8-3240 của anh G để đi có việc (không nói việc gì), anh G đồng ý. Do cần tiền chi tiêu cá nhân, T điều khiển xe mô tô đi từ huyện B đến xã H, huyện T mục đích để trộm cắp tài sản. Khi đến khu vực UBND xã H, T cất giấu xe ở đoạn tường bao phía trước của UBND xã rồi đi bộ đến thôn H, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương; phát hiện nhà chị Đặng Hoài T2, sinh năm 2001 khóa cổng nhưng cửa chính mở nên T nảy sinh ý định vào nhà chị T2 để trộm cắp tài sản. T trèo tường bao vào trong sân rồi đi vào trong nhà. T thấy phía bên phải có phòng ngủ cửa khép hờ, Tân đẩy cửa vào thì thấy có người đang nằm ngủ, dưới nền nhà có 1 điện thoại Iphone 12 màu tím và 1 điện thoại Iphone 11 ProMax màu gold đều không lắp sim của chị T2, trong đó có 1 chiếc đang cắm sạc pin và được đặt chồng lên nhau. T rút dây sạc và cầm 2 chiếc điện thoại cất vào túi quần bên phải đang mặc và theo lối cũ đi ra ngoài, lấy xe mô tô đi về nhà anh G, cất giấu 2 chiếc điện thoại ở gian bếp rồi vào phòng ngủ cùng với anh G. Đến khoảng 17h 00 phút ngày 20/5/2024, T điều khiển xe mô tô BKS 34P8-3240 đến huyện T để tìm nơi bán điện thoại. T vào cửa hàng Đ, ở số C đường T, khu L, thị trấn T gặp vợ chồng anh Phạm Văn T3, sinh năm 1981 và chị Vũ Thị H, sinh năm 1986 (chủ quán), T nói với anh T3 và chị H chiếc điện thoại Iphone 12 là của mình nhưng không nhớ mật khẩu, nhập sai mật khẩu nhiều lần nên đã bị khóa còn chiếc điện thoại Iphone 11 ProMax là của con trai cho nên không nhớ mật khẩu.

Do đó, anh T3, chị H tin tưởng và xác định mua để lấy linh kiện nên chỉ trả giá 3.500.000 đồng 2 máy điện thoại, T đồng ý bán. Số tiền bán điện thoại T đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 22/5/2024, chị Đặng Hoài T2 có đơn trình báo, Cơ quan điều tra triệu tập Phạm Hồng T lên làm việc, T khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐG ngày 24/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận: 01 điện thoại di động Iphone 11 ProMax, màu gold đã qua sử dụng trị giá 8.000.000đồng; 01 điện thoại di động Iphone 12, màu tím đã qua sử dụng trị giá 7.000.000đồng. Tổng giá trị tài sản: 15.000.000đồng.

Tại bản cáo trạng số 31/CT-VKS ngày 19/8/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện đã truy tố bị cáo Phạm Hồng T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà Đại diện VKSND huyện Thanh Miện thực hành quyền công tố trình bày luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Hồng T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s,h khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Hồng T từ 30 tháng đến 33 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 24/5/2024.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo đang bị tạm giam, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Đặng Hoài T2 đã nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu bị cáo bồi thường nào khác nên không xem xét giải quyết. Anh Phạm Văn T3, chị Vũ Thị H không biết 02 chiếc điện thoại bị cáo bán là do trộm cắp mà có nên đã mua của bị cáo với giá 3.500.000 đồng. Anh T3, chị H tự nguyện cho bị cáo T số tiền này, không yêu cầu bị cáo bồi thường nào khác nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho anh Vũ Đức G, sinh năm 1980; Nơi cư trú: thôn D, xã N, huyện B, tỉnh Hải Dương 01 xe mô tô BKS 34P8-324, 01 chìa khoá xe.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Luật phí và lệ phí. Buộc bị cáo Phạm Hồng T phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra công an huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Đêm ngày 19/5/2024 rạng sáng ngày 20/5/2024, lợi dụng việc gia đình chị Đặng Hoài T2, sinh năm 2001, ở thôn H, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương không đóng cửa khi ngủ, bị cáo đã vào phòng ngủ của chị T2 lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại Iphone 12 màu tím và 01 điện thoại Iphone 11 ProMax màu gold của chị T2. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 15.000.000 đồng.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là trái pháp luật. Lợi dụng sự mất cảnh giác của chủ sở hữu, người quản lý tài sản, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại chị Đặng Thị T4 để lấy tiền chi tiêu cá nhân, phục vụ bản thân, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội, lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo có nhiều tiền án nhưng chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp do cố ý, tài sản trộm cắp trị giá 15.000.000 đồng nên hành vi của bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt “*Tái phạm nguy hiểm*” quy định tại điểm g khoản 2 điều 173 Bộ luật Hình sự. Như vậy quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện đối với bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Xét tính chất hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi đã phạm, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, gây thiệt hại không lớn, tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản nào khác, mẹ đẻ là bà Đỗ Thị C được Bộ G1 tặng Huy chương vì sự nghiệp giáo dục nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s,h khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Về nhân thân, bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án và bị xử phạt vi phạm hành chính về nhiều hành vi trái pháp luật, tuy đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích, bị cáo không lấy đó làm bài học để học tập, tu dưỡng rèn luyện bản thân mà lại phạm tội khi có cơ hội lại thực hiện hành vi phạm tội. Căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng với bị cáo mức hình phạt tù tương xứng để giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời phục vụ công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo đang bị tạm giam, không có thu nhập, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Đặng Hoài T2 đã nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo bồi thường nào khác về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

7]. Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô BKS 34P8-3240 xác định thuộc sở hữu hợp pháp của anh Vũ Đức G, sinh năm 1980; Nơi cư trú: Thôn D, xã N, huyện B, tỉnh Hải Dương. Anh G không biết bị cáo T sử dụng xe mô tô trên để thực hiện hành vi phạm tội, nên cần trả lại cho anh Vũ Đức G quản lý sử dụng.

[8]. Đối với anh Phạm Văn T3, chị Vũ Thị H mua 02 chiếc điện thoại của bị cáo T nhưng không biết là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên không có căn cứ xem xét xử lý đối với anh T3, chị H là đúng quy định. Anh T3, chị H đã mua của bị cáo T 02 chiếc điện thoại với số tiền 3.500.000 đồng. Anh T3, chị H tự nguyện cho bị cáo T số tiền này, không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền này nên không xem xét giải quyết.

[9]. Đối với anh Vũ Đức G cho bị cáo T mượn xe mô tô nhưng không biết T sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, không biết bị cáo cất giấu điện thoại tại nhà mình nên không có căn cứ xử lý đối với anh G là đúng quy định.

[10]. Về án phí: Bị cáo Phạm Hồng T bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s,h khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 135, Điều 136; Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Tuyên bố:* Bị cáo Phạm Hồng T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Hồng T 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 24/5/2024.

2. *Về xử lý vật chứng:* Trả lại cho anh Vũ Đức G, sinh năm 1980; Nơi cư trú: Thôn D, xã N, huyện B, tỉnh Hải Dương 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave S 110, BKS 34P8-3240; 01 (một) chìa khoá xe.

(Vật chứng hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương và có đặc điểm vật chứng như trong biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Miện).

3. *Về án phí:* Bị cáo Phạm Hồng T phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo về phần có liên quan trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Thanh Miện;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- CQ CSĐT Công an huyện Thanh Miện;
- CQ THAHS Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện Thanh Miện;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đào Quang Khuyến